

Bản án số: 13/2026/HS-ST
Ngày: 22/01/2026

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 2 - ĐỒNG THÁP

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đặng Văn Lắm

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Ngô Văn Bi
- Ông Thạch Tân Dân

- Thư ký phiên tòa: Ông Đào Tuấn Đạt - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 2 - Đồng Tháp.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2 - Đồng Tháp tham gia phiên tòa:
Ông Lê Văn Tân - Kiểm sát viên.

Trong ngày 22 tháng 01 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 2, tỉnh Đồng Tháp xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 54/2025/TLST-HS ngày 05 tháng 12 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 08/2026/QĐXXST-HS ngày 12 tháng 01 năm 2026 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Phạm Văn T**, Giới tính: Nam; Sinh ngày 15 tháng 01 năm 1991; tại tỉnh Đồng Tháp; Số CCCD: 082091004923; Cấp ngày 12 tháng 5 năm 2022, Nơi cấp: Cục C về TTXH – Bộ C1; Nơi đăng ký thường trú và chỗ ở: khu phố T, phường B, tỉnh Đồng Tháp; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ học vấn: 12/12; Cha: Phạm Văn T1, sinh năm 1962; Mẹ: Phan Thị T2, sinh năm 1958; Chị ruột có 01 người, sinh năm 1983; Vợ, con: Chưa có; Tiền án, tiền sự: không; Bị cáo tại ngoại có mặt tại phiên tòa.

*** Đại diện bị hại:** Nguyễn Văn D, sinh ngày 01/01/1971. (có mặt)
Địa chỉ: ấp B, xã P, tỉnh Đồng Tháp.

*** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:** Ông Cao Văn R, sinh ngày 01/01/1963.

Địa chỉ: khu phố L, phường B, tỉnh Đồng Tháp. (xin vắng mặt)

*** Người làm chứng:**

+ Võ Huỳnh Long S, sinh ngày 21/9/1997. (vắng mặt)

Địa chỉ: khu phố T, phường B, tỉnh Đồng Tháp.

+ Hồ Quốc V, sinh ngày 10/02/1990. (vắng mặt)

Địa chỉ: ấp P, xã V, tỉnh Đồng Tháp.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bị cáo Phạm Văn T bị tước quyền sử dụng giấy phép lái xe hạng A1 từ ngày 20/02/2024 đến ngày 20/01/2026 theo quyết định xử phạt vi phạm hành chính số G01.903.817.308-981-24-000276 ngày 20/02/2024 của Công an huyện G, tỉnh Tiền Giang. Khoảng 22 giờ 20 phút ngày 17/5/2025, sau khi uống rượu, bia, có nồng độ cồn trong máu là 1,85g/l, bị cáo điều khiển xe mô tô hai bánh biển số 63B6-045.52 lưu thông trên đường T hướng từ giao lộ đường T - đường H đi cầu B. Khi đến đoạn đường gần trụ điện ký hiệu 8A/1 thuộc ấp T, xã B, thành phố G, tỉnh Tiền Giang (nay là khu phố T, phường B, tỉnh Đồng Tháp), bị cáo điều khiển xe chạy lấn sang phần đường bên trái đụng vào phần đầu xe mô tô hai bánh biển số 54M2-9121 do anh Nguyễn Minh S1, sinh năm 1994, cư trú ấp B, xã P, tỉnh Đồng Tháp điều khiển lưu thông theo hướng ngược lại. Hậu quả: anh S1 chết trên đường đi cấp cứu.

Biên bản khám nghiệm hiện trường hồi 01 giờ 10 phút ngày 18/5/2025 ghi nhận: Đoạn đường nơi xảy ra tai nạn là đường hai chiều, được trải nhựa tương đối bằng phẳng, rộng 06 mét, vạch kẻ tim đường dạng vạch đơn, nét đứt màu vàng, chia mặt đường thành hai chiều, mỗi làn đường rộng 03 mét. Chọn mép đường hướng T3 làm mép đường chuẩn, trụ điện ký hiệu 8A/1 ở lề đường hướng Tây cách mép đường chuẩn 5,40 mét làm vật chuẩn. T4 vùng va chạm giữa hai xe cách mép đường chuẩn là 2,70 mét.

Kết quả khám nghiệm hai phương tiện trong vụ tai nạn, ghi nhận như sau:

- Xe mô tô biển số 54M2-9121: Sau tai nạn để lại dấu vết như sau: Hộp đầu đèn phía trước bể, vỡ; Cánh bửng bên phải, trái bị vỡ, bể; T5 cầm lái bên bên phải lệch so với vị trí ban đầu; Ốp nhựa thân xe phía trước bên phải bể, vỡ; Ốp nhựa thân xe phía sau bên phải có vết nứt dài 09 cm; Cần thắng cong vênh từ trước ra sau; Phuộc trước trái, phải cong vênh, biến dạng từ trước ra sau; Ốp nhựa thân xe phía trước bên trái bị nứt, vỡ ở vị trí trên lốc máy; Nắp đậy đầu lòng bị vỡ, bể.

- Xe mô tô biển số 63B6-045.52: Sau tai nạn để lại dấu vết như sau: Hộp đầu đèn chiếu sáng phía trước bể, vỡ; Ốp nhựa mặt nạ phía trước bể, vỡ; Mỏ dè chắn bùn phía trước bể, vỡ; Phuộc xe phía trước cong vênh, biến dạng hướng từ trước về sau; Niềng bánh xe trước cong, vênh biến dạng; Cánh bửng bên trái, phải bị vỡ, bể; Phía sau xe có gắn ba ga chở hàng ghi nhận bên trái ở phần đuôi có dấu vết mài mòn kim loại kích thước 60 x 70 cm; Ốp nhựa phần cổ xe bị bể, vỡ.

Bản Kết luận giám định tử thi số 152-2025/KLGĐTT-TTPY ngày 18/5/2025 của Trung tâm Pháp y tỉnh T kết luận anh Nguyễn Minh S1 tử vong do: Chấn thương sọ

não hở do xuất huyết dưới màng cứng, dưới nhện toàn bộ hai bán cầu đại não. Xuất huyết liềm đại não. Dập não. Vỡ vòm sọ, sàng sọ/tai nạn giao thông. Kết quả xét nghiệm nồng độ Ethanol (cồn) trong máu Phạm Văn T: 1,85 G/L.

* *Về trách nhiệm dân sự:* Đại diện bị hại yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền 140.000.000 đồng, bị cáo đã bồi thường xong. Ông Cao Văn R không yêu cầu bị cáo bồi thường thiệt hại đối với xe 63B6-045.52 do tai nạn gây ra.

Tại bản cáo trạng số Số 25/CT-VKSKV2 ngày 04/12/2025 của Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 2, tỉnh Đồng Tháp đã truy tố Phạm Văn T đã phạm tội “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*” theo quy định tại điểm a, b khoản 2 Điều 260 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 2 giữ nguyên quan điểm truy tố như nội dung Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng: điểm a, b khoản 2 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017. Tuyên bố bị cáo Phạm Văn T phạm tội “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*”. Xử phạt bị cáo từ 3 năm tù đến 4 năm tù.

Về trách nhiệm dân sự: ghi nhận đại diện bị hại không yêu cầu;

Về vật chứng: cơ quan điều tra đã trả lại chủ sở hữu

Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự theo quy định.

Tại phiên tòa, Bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội đúng như nội dung cáo trạng đã truy tố, bị cáo xác định việc Cơ quan cảnh sát điều tra thu giữ tang vật là đúng như biên bản đã lập, bị cáo khai nhận khi điều khiển xe khi trong cơ thể có nồng độ cồn và không giấy phép lái xe, lấn sang trái đường gây tai nạn làm chết người, bị cáo thấy hành vi của mình là sai, bị cáo rất hối hận. Bị cáo nói lời sau cùng xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt và xin hưởng án treo.

Người đại diện của bị hại trình bày: sự việc xảy ra ngoài ý muốn, sau khi sự việc xảy ra, bị cáo và gia đình bị cáo có đến nhà xin lỗi và lo đám tang, bị cáo có thỏa thuận bồi thường khắc phục hậu quả số tiền 140.000.000đ, gia đình có làm đơn bãi nại. Nay ông không yêu cầu gì về dân sự nữa, đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Xét thấy, lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp lời khai người làm chứng,

kết quả khám nghiệm tử thi, Kết luận giám định pháp y tử thi, Biên bản khám nghiệm hiện trường, vật chứng và các chứng cứ khác có trong hồ sơ.

Bị cáo Phạm Văn T là người có đầy đủ năng lực hành vi, đã thực hiện hành vi tội phạm, cụ thể:

Khoảng 22 giờ 20 phút ngày 17/5/2025, sau khi uống rượu, bia, có nồng độ cồn trong máu là 1,85g/l, bị cáo điều khiển xe mô tô biển số 63B6-045.52 lưu thông trên đường T hướng từ giao lộ đường T - đường H đi cầu B. Khi đến đoạn đường thuộc ấp T, xã B, thành phố G, tỉnh Tiền Giang (nay là khu phố T, phường B, tỉnh Đồng Tháp), bị cáo điều khiển xe chạy lấn sang phần đường bên trái đụng vào phần đầu xe mô tô hai bánh biển số 54M2-9121 do anh Nguyễn Minh S1, điều khiển lưu thông theo hướng ngược lại. Hậu quả: anh S1 chết trên đường đi cấp cứu. tại thời điểm này, bị cáo đã bị cơ quan chức năng tước quyền sử dụng giấy phép lái xe hạng A1.

Nguyên nhân xảy ra vụ tai nạn giao thông dẫn đến anh Nguyễn Minh S1 chết là do bị cáo điều khiển xe mô tô hai bánh biển số 63B6- 045.52 tham gia giao thông không đảm bảo an toàn như là: trong máu có nồng độ cồn, không đi bên phải theo chiều đi của mình, đi không đúng làn đường quy định, hành vi này đã vi phạm quy định tại khoản 2 Điều 9, khoản 1 Điều 10 Luật Trật tự, an toàn giao thông đường bộ.

Khoản 2 Điều 9 Luật Trật tự, an toàn giao thông đường bộ quy định (Các hành vi bị nghiêm cấm): *Điều khiển phương tiện tham gia giao thông đường bộ mà trong máu hoặc hơi thở có nồng độ cồn.*

Khoản 1 Điều 10 Luật Trật tự, an toàn giao thông đường bộ quy định: *Người tham gia giao thông đường bộ phải đi bên phải theo chiều đi của mình, đi đúng làn đường, phần đường quy định, chấp hành báo hiệu đường bộ và các quy tắc giao thông đường bộ khác.*

Do đó, hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” được quy định tại điểm a, b khoản 2 Điều 260 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại điểm a,b khoản 2 Điều 260 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 quy định:

“1. Người nào tham gia giao thông đường bộ mà vi phạm quy định về an toàn giao thông đường bộ gây thiệt hại cho người khác thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tiền từ 30.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

a) Làm chết người;

....

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 03 năm đến 10 năm:

a) Không có giấy giấy phép lái xe theo quy định;

b) Trong tình trạng có sử dụng rượu, bia mà trong máu hoặc hơi thở có nồng độ

còn vượt quá mức quy định, có sử dụng chất ma túy hoặc chất kích thích mạnh khác;”

[3] Hành vi của bị cáo nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm vào những quy định của Nhà nước về an toàn giao thông đường bộ, gây thiệt hại dẫn đến hậu quả làm chết người, ảnh hưởng đến tình hình trật tự an toàn giao thông ở địa phương. Do đó, cần phải có một hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội nhằm giáo dục bị cáo ý thức tôn trọng pháp luật và phòng ngừa chung cho mọi người

[4] Xét về tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự: Hội đồng xét xử thấy rằng, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; tự nguyện bồi thường thiệt hại cho gia đình bị hại; đại diện người bị hại có đơn bãi nại, xin giảm nhẹ hình phạt đây là các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo phạm tội không có tình tiết tăng nặng và có nhiều tình tiết giảm nhẹ nên áp dụng Điều 54 Bộ luật Hình sự cho bị cáo.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Người đại diện hợp pháp của bị hại yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền 140.000.000 đồng, bị cáo tự nguyện bồi thường xong và đại diện bị hại không có yêu cầu bồi thường gì khác; Người có quyền lợi liên quan ông Cao Văn R vắng mặt, nhưng hồ sơ thể hiện ông không yêu cầu bị cáo bồi thường thiệt hại đối với xe nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

[6] Về xử lý vật chứng: Cơ quan điều tra đã xử lý xong nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Về án phí: Bị cáo bị kết án nên phải chịu án phí hình sự theo quy định tại Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội.

[8] Đối với ông Cao Văn R khi giao xe cho bị cáo điều khiển không biết bị cáo bị tước giấy phép lái xe, nên không truy cứu trách nhiệm hình sự là có căn cứ.

[9] Qua xem xét những chứng cứ buộc tội, những tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự, xử lý vật chứng và đề nghị của Kiểm sát viên là có căn cứ. Tuy nhiên về mức hình phạt, như nhận định phần trên Hội đồng xét xử xem xét quyết định mức thấp hơn so với đề nghị của Kiểm sát viên.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh và hình phạt:

Căn cứ điểm a, b khoản 2 Điều 260; Điều 50; điểm b, s khoản 1 khoản 2 Điều 51; Điều 54; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tuyên bố bị cáo Phạm Văn T phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

Xử phạt bị cáo Phạm Văn T 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo thi hành án.

2. *Về án phí:* Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ

phí Tòa án.

- Về án phí: Bị cáo Phạm Văn T phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

3. *Về quyền kháng cáo*: Căn cứ Điều 331; Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Bị cáo; người đại diện bị hại; người có quyền lợi liên quan được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. (Trường hợp vắng mặt tại phiên tòa thì được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết)./.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Đồng Tháp;
- VKSND khu vực 2 – Đồng Tháp;
- Cơ quan CSĐT, Cơ quan THA hình sự CA tỉnh Đồng Tháp;
- Phân trại tạm giam Gò Công;
- Trại tạm giam số 2 công an tỉnh Đồng Tháp;
- Thi hành án dân sự tỉnh Đồng Tháp;
- UBND xã (nơi bị cáo cư trú);
- Bị cáo;
- Bị hại; người tham gia tố tụng khác;
- Bộ phận THA Hình sự;
- Lưu hồ sơ vụ án, lưu án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đặng Văn Lắm